TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 7 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng

2. Ông Tô Ngọc Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 258/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 449/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số A, tổ E, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị K, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị K do tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân vào khoảng năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 21/6/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung

sống tại nhà của cha mẹ anh H thuộc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 mới phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị K làm việc mà không có bàn bạc với anh H, khi vợ chồng thống nhất được công việc của gia đình thì chị K không làm theo việc đã thỏa thuận với anh H. Vợ chồng không còn tiếng nói chung và sống ly thân từ thời điểm dịch C – 19 bùng phát (khoảng giữa năm 2020) cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì gia đình 02 bên có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh H và chị K nhưng không hàn gắn được. Anh H đã nhiều lần động viên và cho chị K cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng do không liên lạc được với chị K nên không hòa giải được. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên anh H yêu cầu ly hôn với chị K.

Về con chung: Anh H và chị K có 02 con chung tên Trần Thảo T, sinh ngày 10/7/2005 và Trần Đại Q, sinh ngày 10/6/2014. Hiện nay các con chung do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Huỳnh Thị K vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Anh Trần Văn H trình bày: Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì vợ chồng không còn tiếng nói chung, thường phát sinh mâu thuẫn do chị K làm việc mà không có bàn bạc với anh H, anh H không đồng ý việc chị K tham gia chơi hụi và làm chủ nhưng chị K không nghe lời anh H dẫn đến thất bại, gây nợ nần. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân, gia đình hai bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh H và chị K; anh H và chị K cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; hiện nay chị K đã có gia đình khác. Do đó, anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, về quan hệ hôn nhân, anh H yêu cầu được ly hôn với chị K; về con chung, anh H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Đại Q, sinh ngày 10/6/2014, hiện nay đang sống với anh H; anh H không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con; đối với con chung tên Trần Thảo T, sinh ngày 10/7/2005, hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh H xin rút lại yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Thảo T; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Huỳnh Thị K vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Thảo T, sinh ngày 10/7/2005 của anh Trần Văn H.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn H. Về quan hệ hôn nhân, anh Trần Văn H được ly hôn với chị Huỳnh Thị K. Anh Trần Văn H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Đại Q, sinh ngày 10/6/2014; chị Huỳnh Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện, giấy chứng nhận kết hôn, giấy chứng minh nhân dân, giấy khai sinh của Trần Thảo T và Trần Đại Q, chị Huỳnh Thị K có nơi cư trú tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Đồng thời, tại Biên bản xác minh ngày 25/7/2023, chị Huỳnh Thị K có cư trú tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang nhưng thường vắng mặt tại địa phương, khi đi không có trình báo chính quyền địa phương nên không xác định được nơi cư trú hiện nay của chị Huỳnh Thị K. Căn cứ Điều 11 Luật Cư trú, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú của chị Huỳnh Thị K tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Anh Trần Văn H khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với chị Huỳnh Thị K, yêu cầu được tiếp tục chăm, sóc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, chị Huỳnh Thị K (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Đối với chị Huỳnh Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Đồng thời, tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị K đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị K.

[1.4] Tại phiên tòa, anh Trần Văn H rút lại yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Thảo T, sinh ngày 10/7/2005 do hiện nay con chung tên Trần Thảo T đã thành niên và có khả năng lao động. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Thảo T của anh Trần Văn H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Văn H cho rằng, anh H và chị K do tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân vào năm 2004 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 21/6/2013. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do chị K làm việc mà không có bàn bạc với anh H, anh H không đồng ý cho chị K làm chủ hụi nhưng chị K vẫn làm dẫn đến thất bại, gây nợ nần. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị K không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; gia đình hai bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh H và chị K; hiện nay chị K đã có gia đình khác. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh H yêu cầu ly hôn với chị K.

Chị Huỳnh Thị K đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn H.

Xét thấy, anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Huỳnh Thị K đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của anh H theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh H và chị K theo quy định của pháp luật nhưng chị K vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không hòa giải được, thể hiện chị Huỳnh Thị K không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị K nên lời trình bày của anh H về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị K đã lâm vào tình trạng trầm trọng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa anh H và chị K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc anh H yêu cầu ly hôn chị K phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung:

Anh Trần Văn H xác định anh H và chị K có 02 con chung tên Trần Thảo T, sinh ngày 10/7/2005 và Trần Đại Q, sinh ngày 10/6/2014, hiện nay đang sống với anh H. Khi ly hôn, anh H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Đại Q, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Trần Thảo T hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng khi anh H và chị K ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ lời trình bày của anh H, từ khi

vợ chồng sống ly thân, cháu Trần Đại Q sinh sống với anh H cho đến nay nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng; quá trình sinh sống với anh H, cháu Q được đi học và phát triển bình thường. Đồng thời, cháu Q cũng có nguyện vọng được sống với anh H. Để ổn định cuộc sống cho cháu Q, giúp cháu Q phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy việc anh H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi anh H và chị K ly hôn phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Đối với cháu Trần Thảo T do hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động nên anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Văn H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi anh H và chị K ly hôn nên chị Huỳnh Thị K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng anh Trần Văn H không yêu cầu chị Huỳnh Thị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Thảo T, sinh ngày 10/7/2005 của anh Trần Văn H.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn H.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H được ly hôn chị Huỳnh Thị K.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 154, ngày 21/6/2013 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang cấp cho anh Trần Văn H và chị Huỳnh Thị K không còn giá trị pháp lý.

[2.2] Về con chung:

Anh Trần Văn H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Đại Q, sinh ngày 10/6/2014. Hiện nay đang sống với anh Trần Văn H.

Chị Huỳnh Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Văn H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Huỳnh Thị K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0013510 ngày 24/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Lê Phước Sang